

Đối với những khoản nợ vượt thẩm quyền xử lý của doanh nghiệp, thì Ban thanh toán nợ có trách nhiệm thẩm định phương án xử lý nợ khi doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền xử lý.

Mọi tổ chức và cá nhân giả mạo chứng từ, lợi dụng việc xử lý, thanh toán nợ làm thất thoát tài sản nhà nước, mưu lợi cá nhân đều bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Hàng tháng, Ban thanh toán nợ các cấp báo cáo kết quả thanh toán, xử lý nợ giai đoạn II cho Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương chậm nhất vào ngày mồng 5 của tháng sau để tổng hợp báo Thủ tướng Chính phủ.

3. Ngoài những điểm quy định trong Thông tư này, việc xử lý thanh toán nợ giai đoạn II vẫn thực hiện theo Thông tư liên tịch số 102/1998/TTLT-BTC-NHNN ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Quyết định số 95/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày có hiệu lực thi hành Quyết định số 05/2000/QĐ-TTg ngày 05 tháng 1 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 95/1998/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, thanh toán nợ giai đoạn II.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc các Bộ, ngành và địa phương phản ảnh kịp thời về Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

THÔNG TƯ số 24/2000/TT-BTC ngày 30/3/2000 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 08/2000/QĐ-TTg ngày 17/1/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.

Căn cứ Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/2000/QĐ-TTg ngày 17/1/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ trong quá trình kinh doanh gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm thiệt hại tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đời sống gia đình được hưởng chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của Thông tư này.

2. Những quy định về miễn, giảm thuế: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm thiệt hại tài sản, hàng hóa sản xuất, kinh doanh. Mức miễn, giảm thuế được tính theo tỷ lệ thiệt hại nhưng tối đa không vượt quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại. Thời gian miễn, giảm tính từ tháng bắt đầu trở lại kinh doanh, cụ thể như sau:

a) Đối với hộ kinh doanh công thương nghiệp nộp thuế trên doanh thu ấn định được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Các hộ kinh doanh trong quá trình kinh doanh gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ mà bị thiệt hại trên 80% giá trị tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong một năm.

- Các hộ kinh doanh trong quá trình kinh doanh bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm thiệt hại từ trên 60% đến 80% trị giá tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh được miễn số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 6 tháng.

- Các hộ kinh doanh trong quá trình kinh doanh bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm thiệt hại từ 30% đến 60% trị giá tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 6 tháng.

- Nếu mức thiệt hại của các hộ dưới 30% trị giá tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 3 tháng.

Trường hợp hộ cá thể kinh doanh có mua bảo hiểm về tài sản, hàng hóa, nếu được cơ quan bảo hiểm bồi thường thì số tiền bồi thường được giảm trừ vào giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại khi xác định tỷ lệ thiệt hại.

b) Đối với hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, chế độ hóa đơn, chứng từ, nộp thuế theo kê khai, nếu xác định được cụ thể giá trị tài sản hàng hóa thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm kết quả kinh doanh bị lỗ, sẽ được chuyển lỗ theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp hộ kinh doanh có mua bảo hiểm về tài sản và hàng hóa thì khoản bồi thường thiệt hại của cơ quan bảo hiểm được tính giảm trừ vào giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại; nếu đã tính giảm trừ mà vẫn còn lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau.

3. Hồ sơ và thẩm quyền xét miễn, giảm thuế:

a) Hồ sơ miễn, giảm thuế:

- Chủ hộ kinh doanh phải làm đơn đề nghị xét miễn, giảm thuế gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp kèm theo biên bản xác nhận mức độ thiệt hại về tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh.

- Biên bản xác nhận mức độ thiệt hại về tài sản, hàng hóa sản xuất kinh doanh của các hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ tại các chợ phải có xác nhận của Ban quản lý chợ; tại các phường, xã phải có xác nhận của chính quyền phường, xã hoặc Hội đồng tư vấn thuế tại các phường, xã. Trường hợp hộ kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ bị thiệt hại về hàng hóa khi đang vận chuyển trên đường phải có xác nhận của Công an giao thông hoặc Công an khu vực nơi xảy ra tai nạn.

b) Thẩm quyền xét miễn, giảm thuế:

Chi cục trưởng Chi cục Thuế căn cứ hồ sơ xin miễn, giảm thuế của các hộ bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ thống nhất với Hội đồng tư vấn thuế phường, xã, hoặc Ban quản lý chợ về thời hạn và mức miễn, giảm sau đó niêm yết công khai danh sách hộ kinh doanh được miễn, giảm thuế và thời hạn được miễn, giảm thuế của từng hộ, ra quyết định miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho từng hộ theo thời gian và mức quy định.

Thời gian giải quyết chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin miễn, giảm thuế. Các trường hợp không đầy đủ thủ tục hoặc không thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế cơ quan thuế cũng phải có văn bản trả lời để hộ kinh doanh được biết.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 1 năm 2000. Các hộ kinh doanh đang được miễn, giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn theo quy định trước đây của Bộ Tài chính thì được tiếp tục thực

hiện thời gian còn lại, không điều chỉnh theo Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 25/2000/TT-BTC ngày 30/3/2000 hướng dẫn hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/5/1998 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn trả các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (dưới đây gọi chung là đơn vị) được cơ quan tài chính hoàn trả

các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước (tài khoản 741), khi có đủ các điều kiện sau:

1.1. Khoản thu đó được cơ quan thuế, cơ quan hải quan các tỉnh, thành phố, cơ quan nhà nước được ủy nhiệm thu (dưới đây gọi tắt là cơ quan thu) kiểm tra, xem xét và ra quyết định hoàn trả theo đúng thẩm quyền và chế độ quy định.

1.2. Khoản thu đó đã được đơn vị (hoặc cơ quan thu nộp thay đơn vị) thực nộp vào ngân sách nhà nước, có xác nhận của Kho bạc nhà nước.

1.3. Số tiền được hoàn trả không thực hiện được bằng hình thức bù trừ vào khoản thu phát sinh phải nộp ngân sách kỳ sau của đơn vị.

2. Việc thực hiện bù trừ vào số thu phát sinh phải nộp ngân sách kỳ sau được quy định như sau:

- Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động:

+ Việc bù trừ chỉ thực hiện đối với khoản thu có cùng tính chất, không thực hiện bù trừ giữa khoản phải thu không cùng tính chất như: Thuế giá trị gia tăng bù trừ với thuế giá trị gia tăng; thuế doanh thu bù trừ với thuế doanh thu (hoặc thuế giá trị gia tăng), không được bù trừ với thuế lợi tức hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp...; thuế nhập khẩu bù trừ với thuế nhập khẩu, không được bù trừ với thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu...

+ Việc bù trừ được thực hiện ngay tại thời điểm phát sinh của khoản thu được hoàn với khoản thu đã phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước (đối với từng khoản thu phát sinh riêng biệt) hoặc thực hiện ngay trong tháng, quý, hoặc theo kỳ thuế (đối với các khoản có phát sinh phải nộp theo kỳ thuế).

- Đối với các doanh nghiệp giải thể, phá sản, chuyển địa điểm kinh doanh từ địa bàn này sang địa bàn khác không có số phát sinh phải nộp kỳ sau, thì phải có xác nhận của cơ quan thu về các